

**THÔNG BÁO**  
**CÁC KHOẢN THU THÁNG 02 NĂM 2026**

NỘI DUNG	Đơn giá	6/1 BT	6/2 BT	6/3; 6/4; 6/5; 6/6	6/7 BT	6/8 BT	Ghi chú
Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2023” (Tin học Quốc tế IC3) (đồng/ tháng)	165.000	165.000	165.000		165.000	165.000	
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (đồng/ tháng) - Lớp Bán trú - Lớp 1 buổi/ ngày	200.000 100.000	100.000	100.000	50.000	100.000	100.000	2 tuần
Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (đồng/ tháng)	80.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	2 tuần
Tiền tổ chức Giáo dục STEM (đồng/ tháng)	90.000	45.000	45.000	45.000	45.000	45.000	2 tuần
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đồng/ tháng): - Tổ chức phục vụ, quản lý bán trú - Vệ sinh bán trú	151.500 28.500	142.125	142.125		142.125	142.125	3 tuần 4 tuần
Tiền suất ăn trưa bán trú (đồng/ ngày)	37.000	444.000	444.000		444.000	444.000	12 ngày
Tiền nước uống (đồng/ tháng)	14.000	10.500	10.500		10.500	10.500	3 tuần
Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (đồng/ tháng) - Lớp Bán trú - Lớp 1 buổi/ ngày	35.000 20.000	17.500	17.500	10.000	17.500	17.500	2 tuần
Tiền Tin nhắn điện tử (đồng/ tháng)	20.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	2 tuần
<b>Tổng cộng</b>		<b>974.125</b>	<b>974.125</b>	<b>155.000</b>	<b>974.125</b>	<b>974.125</b>	

NỘI DUNG	ĐG	7/1 BT	7/2 BT	7/3; 7/4; 7/5; 7/6	7/7 BT	7/8 BT	Ghi chú
Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2023” (Tin học Quốc tế IC3) (đồng/ tháng)	165.000	165.000	165.000		165.000	165.000	
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (đồng/ tháng) - Lớp Bán trú - Lớp 1 buổi/ ngày	200.000 100.000	100.000	200.000	50.000	100.000	100.000	2 tuần
Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (đồng/ tháng)	80.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	2 tuần
Tiền tổ chức Giáo dục STEM (đồng/ tháng)	90.000	45.000	45.000	45.000	45.000	45.000	2 tuần
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đồng/ tháng): - Tổ chức phục vụ, quản lý bán trú - Vệ sinh bán trú	151.500 28.500	142.125	142.125		142.125	142.125	3 tuần 4 tuần
Tiền suất ăn trưa bán trú (đồng/ ngày)	37.000	444.000	444.000		444.000	444.000	12 ngày
Tiền nước uống (đồng/ tháng)	14.000	10.500	10.500		10.500	10.500	3 tuần
Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (đồng/ tháng) - Lớp Bán trú - Lớp 1 buổi/ ngày	35.000 20.000	17.500	17.500	10.000	17.500	17.500	2 tuần
Tiền Tin nhắn điện tử (đồng/ tháng)	20.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	2 tuần
<b>Tổng cộng</b>		<b>974.125</b>	<b>1.074.125</b>	<b>155.000</b>	<b>974.125</b>	<b>974.125</b>	



NỘI DUNG	ĐG	8/1 BT	8/2 BT	8/3; 8/4; 8/5; 8/6	8/7 BT	8/8 BT	Ghi chú
Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2023” (Tin học Quốc tế IC3) (đồng/ tháng)	165.000	165.000	165.000		165.000	165.000	
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (đồng/ tháng)	100.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	2 tuần
Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (đồng/ tháng)	80.000	40.000	40.000	40.000	40.000	40.000	2 tuần
Tiền tổ chức Giáo dục STEM (đồng/ tháng)	90.000	45.000	45.000	45.000	45.000	45.000	2 tuần
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đồng/ tháng): - Tổ chức phục vụ, quản lý bán trú - Vệ sinh bán trú	151.500 28.500	142.125	142.125		142.125	142.125	3 tuần 4 tuần
Tiền suất ăn trưa bán trú (đồng/ ngày)	37.000	444.000	444.000		444.000	444.000	12 ngày
Tiền nước uống (đồng/ tháng)	14.000	10.500	10.500		10.500	10.500	3 tuần
Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (đồng/ tháng) - Lớp Bán trú - Lớp 1 buổi/ ngày	35.000 20.000	17.500	17.500	10.000	17.500	17.500	2 tuần
Tiền Tin nhắn điện tử (đồng/ tháng)	20.000	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	2 tuần
<b>Tổng cộng</b>		<b>924.125</b>	<b>924.125</b>	<b>155.000</b>	<b>924.125</b>	<b>924.125</b>	

NỘI DUNG	ĐG	9/1 BT	9/2 BT	9/3; 9/4; 9/5	9/6 BT	Ghi chú
Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (đồng/ tháng)	100.000	50.000	50.000	50.000	50.000	2 tuần
Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (đồng/ tháng)	80.000	40.000	40.000	40.000	40.000	2 tuần
Tiền tổ chức Giáo dục STEM (đồng/ tháng)	90.000	45.000	45.000	45.000	45.000	2 tuần
Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đồng/ tháng): - Tổ chức phục vụ, quản lý bán trú - Vệ sinh bán trú	151.500 28.500	142.125	142.125		142.125	3 tuần 4 tuần
Tiền suất ăn trưa bán trú (đồng/ ngày)	37.000	444.000	444.000		444.000	12 ngày
Tiền nước uống (đồng/ tháng)	14.000	10.500	10.500		10.500	3 tuần
Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (đồng/ tháng) - Lớp Bán trú - Lớp 2 buổi/ ngày	35.000 25.000	17.500	17.500	12.500	17.500	2 tuần
Tiền Tin nhắn điện tử (đồng/ tháng)	20.000	10.000	10.000	10.000	10.000	2 tuần
<b>Tổng cộng</b>		<b>759.125</b>	<b>759.125</b>	<b>157.500</b>	<b>759.125</b>	

Kế toán



Bùi Thụy Hoàng Cúc

Thông Tây Hội, ngày 26 tháng 01 năm 2026

Hiệu trưởng



Lê Thị Tuyết Như